TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN THANH N, sinh năm 1983, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ấp M, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn B, sinh năm 1962; Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1985; Con: có 02, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011**;**Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 23/9/2020, bị Công an xã Phú Nhuận, thành phố BT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Về nhân thân, ngày 14/9/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 10/3/2003;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Lê Thị L, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp T, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Trương Tấn L, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Số B, ấp M, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người chứng kiến:*

- Nguyễn Thị E, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: số A1, ấp N, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, lực lượng Công an xã Phú Nhuận tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Phạm Thị T tại số 357A, ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện tại nhà bà T có 03 đối tượng gồm: Trần Thanh N, Trương Tấn L và Lê Thị L đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ của N. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người của N thì phát hiện bên trong túi nhỏ phía trước bên phải, quần Jean của N đang mặc có 01 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong có 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rảnh kép và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. N khai nhận đó là bịch ma túy đá của N cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an xã Phú Nhuận tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật sau đó bàn giao đương sự cùng tang vật cho Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ : 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kép và vạch màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thanh N, Nguyễn Thị E, Phan Nghĩa T, Nguyễn Hoàng A và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Nhuận, thành phố BT, tỉnh Bến Tre);

Quá trình khám nghiệm hiện trường Lực lượng Công an thu giữ trên nền gạch phòng ngủ của N:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (sau khi thu giữ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thanh N, Nguyễn Thị E Phan Nghĩa T, Nguyễn Hoàng A và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Nhuận, thành phố BT, tỉnh Bến Tre);
- 01 bình thủy tinh trên nắp có 01 ống hút màu đen và 01 nỏ thủy tinh.

Qua làm việc Trần Thanh N khai nhận: 02 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của N cất giấu để sử dụng. N có được là do vào khoảng 20 giờ ngày 15/6/2021, N điều khiển xe mô tô từ nhà đến Cầu Vĩ thuộc xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT thì gặp một người bạn tên Khắc T nhà ở xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tại đây, N nhờ Khắc T mua dùm 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, N đem bịch ma túy về nhà sử dụng nhưng thấy ít khói nên N vứt số ma túy còn lại trên nền bê tông trong phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến tiệm game bắn cá của Châu Văn Đ tên thường gọi là HBT ở ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố BT gặp người tên "C T H" mua 400.000 đồng ma túy rồi đem về nhà sử dụng một ít. Sáng ngày 16/6/2021, N tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với Trương Tấn L và Lê Thị L, số còn lại bỏ vào túi nhỏ phía trên bên phải, quần Jean đang mặc cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ như trên.

Theo Kết luận giám định số 63/2021/GĐMT ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,6328 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0404 gam.

Tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6732 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; Về nhân thân, ngày 14/9/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong bản án ngày 10/3/2003; Ngày 23/9/2020, bị Công an xã Phú Nhuận, thành phố BT ra quyết định xử phạt 1.500.000 về hành vi "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết giảm nhẹ: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 63/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành; 01 bình thủy tinh trên nắp có 01 ống hút màu đen và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Thanh N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Thanh N có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định 63/2021/GĐMT ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/6/2021, tại nhà số 357A, ấp 1, xã Phú Nhuận, thành phố BT, bị cáo Trần Thanh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,6732 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[4] Bị cáo Trần Thanh N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 0,6732 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPBT ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thanh N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu; Có 01 tiền sự: ngày 23/9/2020, bị Công an xã Phú Nhuận, thành phố BT xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Cướp giật tài sản", nhưng khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không xác định bị cáo có tiền án. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có 02 con còn nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 63/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất cấm lưu hành tên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bình thủy tinh trên nắp có 01 ống hút màu đen và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.;

[9] Đối với Lê Thị L và Trương Tấn L không liên quan đến số ma túy mà N tàng trữ nên không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ. Đối với Bùi Trung Na (CTH) và Ngô Khắc T hiện không có mặt tại địa phương và không biết đang ở đâu nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N: 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 63/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (một) bình thủy tinh trên nắp có 01(một) ống hút màu đen và 01(một) nỏ thủy tinh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PN (1b);
- Bị cáo(1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng **Nguyễn Thị Hiền** **Nguyễn Thị Đoan Trang**